

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2020

*Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết

Ông Phan Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 542/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 542/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Lan V**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Số 82 đường Đ, tổ 40, phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Trương Nam H**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: K218/18 đường B, tổ 47, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Lê Thị Lan V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Lan V và ông Nguyễn Trương Nam H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 28/12/2017. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Theo bà V trình bày thì giữa Bà và ông H tuy có đăng ký kết hôn với nhau nhưng chưa tổ chức đám cưới và chưa về chung sống với nhau. Sau khi kết hôn, bà và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H thường xuyên đánh đập, cư xử thô lỗ với bà. Vì không thể chịu đựng được tính tình, cách cư xử của ông H nên vào khoảng tháng 11/2018 bà đã đề nghị ly hôn. Tuy nhiên ông H không đồng ý và nhiều lần

đe dọa, đánh đập và đến công ty nơi bà làm việc để quấy phá. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên can nhưng vẫn không đạt kết quả. Ngày 01/01/2019, ông H đến nhà của bà và cất giấu axit trong người; khi thấy bà thì ông H đã tạt axit thẳng vào người của bà, gây thương tích với tỷ lệ 46% sức khỏe, hiện nay bà vẫn còn đang trong quá trình điều trị, còn ông H đang phải chấp hành án phạt tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” với mức hình phạt 08 (tám) năm tù theo Bản án số 182/2019/HS-PT ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Nay bà V xác định tình cảm không còn thương yêu ông H, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trương Nam H.

- *Về con chung*: Bà V xác định không có.
- *Về tài sản chung*: Bà V xác định không có.
- *Về nợ chung*: Bà V xác định không có.

* *Tại bản tự khai ngày 05/12/2019, bị đơn là ông Nguyễn Trương Nam H trình bày*: Ông Nguyễn Trương Nam H và bà Lê Thị Lan V có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 28/12/2017. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Tuy có đăng ký kết hôn nhưng ông và bà V chưa tổ chức đám cưới và chưa chung sống với nhau. Kể từ ngày đăng ký kết hôn, giữa ông và bà V thì thoảng xảy ra cãi vã nhau. Trong lúc nóng giận, ông đã tạt axit vào người bà V, gây thương tích với tỷ lệ 46%. Nay bà V nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và ông bà không thể trở về chung sống với nhau được nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Lan V, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà V được ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Ông H xác định không có.
- *Về tài sản chung*: Ông H xác định không có.
- *Về nợ chung*: Ông H xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Lan V đối với bị đơn là ông Nguyễn Trương Nam H về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà V được ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông H xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Lê Thị Lan V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Trương Nam H có địa chỉ tại K218/18 đường B, tổ 47, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn là ông Nguyễn Trương Nam H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Nguyễn Trương Nam H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Lan V và ông Nguyễn Trương Nam H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 28/12/2017. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, giữa vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà V xác định là do ông H thường xuyên đánh đập và cư xử thô lỗ với bà; hơn nữa, ông H còn có hành vi tạt axit vào người bà dẫn đến gây thương tích cho bà với tỷ lệ thương tích 46% sức khỏe. Để ổn định cuộc sống, bà Lê Thị Lan V đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trương Nam H. Còn về phía ông H, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đồng ý ly hôn với bà V.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, cả bà V và ông H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài nên đều có đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Lê Thị Lan V là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị Lan V và ông Nguyễn Trương Nam H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà V và ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà V và ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Lê Thị Lan V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị Lan V về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” đối với bị đơn là ông Nguyễn Trương Nam H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Lan V được ly hôn với ông Nguyễn Trương Nam H.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị Lan V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0001512 ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- (*Giấy CNKH số 143 ngày 28/12/2017*)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện